

Bản án số: 180/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 06-8-2026
“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-VĨNH LONG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Mộng Cầm

Bà Lê Thị Kiều Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
không tham gia.

Ngày 06 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 516/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2026 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2026/QĐXX-ST ngày 23 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Huỳnh Thị Duyên A**, sinh ngày 09/01/1990; CC: 086190003990; Nơi cư trú: Số nhà A, Tổ A, ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long. **(có đơn xin vắng mặt)**

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Hoàng P**, sinh ngày 12/04/1990; CCCD: 086090015200; Nơi cư trú: Ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long **(có đơn xin vắng mặt)**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Huỳnh Thị Duyên A trình bày:

- Về hôn nhân: Bà A và ông P tự quen biết, tìm hiểu nhau và được gia đình hai bên chấp thuận cho tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long) số 19, ngày 18/3/2014.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Mâu thuẫn phát sinh khoảng đầu năm 2025, vợ chồng bất đồng ý kiến, thường xuyên **cãi vã**, không có tiếng nói chung, gia đình hai bên khuyên ngăn nhưng bà A và ông P không hàn gắn được tình cảm và đã sống ly thân. Nay bà A yêu cầu được ly hôn với ông P.

- Về con chung: Bà A và ông P có hai con chung tên Nguyễn Huỳnh Mỹ K, sinh ngày 25/12/2014 và Nguyễn Huỳnh Cao S, sinh ngày 13/11/2018. Hiện hai con đang sống chung với bà A tại nhà cha mẹ ruột của bà A còn ông P sống tại nhà của ông P. Bà A yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết,

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin vắng mặt ngày 07/7/2026, bà Duyên A xin vắng mặt và bảo lưu các ý kiến đã trình bày.

Tại đơn xin vắng mặt ngày 07/7/2026, ông Nguyễn Hoàng P trình bày: ông đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và xin vắng mặt suốt quá trình tố tụng từ sơ thẩm đến phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Duyên A khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông P, nên xác định đây là vụ án tranh chấp ly hôn được quy định tại Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Bị đơn có nơi cư trú tại xã P, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ các Điều 28, 35, 36, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long.

Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xử vắng mặt nên xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: bà Duyên A và ông P tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long) số 19, ngày 18/3/2014 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về mâu thuẫn vợ chồng:

Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của bà Duyên A đủ căn cứ xác định: giữa bà A và ông P đã xảy ra mâu thuẫn khoảng từ năm 2025 cho đến nay, vợ chồng không còn tình cảm, bất đồng ý kiến, thường xuyên cãi vã. Hiện tại bà A và ông P đã sống ly thân, mỗi người đều có cuộc sống riêng. Bà Duyên A giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông P. Ông P đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà A, không yêu cầu đoàn tụ, nên đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Duyên A, xử cho bà Duyên A với ông P ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Bà Duyên A và ông P có hai con chung tên Nguyễn Huỳnh Mỹ K, sinh ngày 25/12/2014 và Nguyễn Huỳnh Cao S, sinh ngày 13/11/2018. Hiện hai con đang chung sống cùng bà A, do bà A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông P không phản đối việc bà A yêu cầu nuôi con. Mặt khác, tại bản ghi ý kiến ngày 07/7/2026, Mỹ K và Cao S có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với bà A, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Duyên A. Giao Nguyễn Huỳnh Mỹ K và Nguyễn

Huỳnh Cao S cho bà Duyên A tiếp tục nuôi dưỡng. Bà Duyên A không yêu cầu ông P cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: bà Duyên A phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn là 300.000đ được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0012200 nộp ngày 22/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, bà Duyên A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Duyên A.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Huỳnh Thị Duyên A với ông Nguyễn Hoàng P.

2. Về con chung: Nguyễn Huỳnh Mỹ K và Nguyễn Huỳnh Cao S đang sống với bà Duyên A. Tiếp tục giao Nguyễn Huỳnh Mỹ K, sinh ngày 25/12/2014 và Nguyễn Huỳnh Cao S, sinh ngày 13/11/2018 cho bà Huỳnh Thị Duyên A nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Hoàng P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Huỳnh Thị Duyên A phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0012200 nộp ngày 22/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, bà Duyên A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 34, 36, 71, 72 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL;
 - Các đương sự;
 - Phòng THADS khu vực 1-Vĩnh Long;
 - VKSND khu vực 1-Vĩnh Long;
 - UBND xã Phú Quới, tỉnh Vĩnh Long,
- Giấy CNKH số 19, ngày 18/3/2014);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Đặng Thị Mỹ Thuận

